

ÓC EO LÀ MỘT
CÂU CHUYỆN SÔNG
ĐÔNG, ĐẦY CẢM XÚC
VỀ MỘT NỀN VĂN
HÓA ĐÁNG KÍNH
TRỌNG, ĐƯỢC HÌNH
THÀNH SONG SONG
VỚI QUÁ TRÌNH HÌNH
THÀNH ĐỒNG BẰNG
CHÂU THỔ SÔNG
CỬU LONG VÀ SÔNG
ĐỒNG NAI.



Đồng bằng sông Cửu Long là cái nôi của nền Văn hóa Óc Eo

Văn hóa Óc Eo mang đặc trưng văn hóa biển, rất ít hay không có những đền đài, thành quách, ngược lại giàu kỹ năng sống, tạo thành văn minh sông nước, và ở một giai đoạn nhất định, cũng đã tạo được văn minh hàng hải cho riêng mình.

Cư dân văn hóa cổ nhà thuyền được coi là chung nhất cho vùng ven bờ Biển Đông lúc bấy giờ, nay vẫn còn tồn tại ở Philippines, Indonesia, Malaysia và Tây Nguyên Việt Nam. Có thể họ đã đi ngược dòng sông, đến định cư ở đầu nguồn, do bởi đại hồng thủy Flandrien kéo dài hàng ngàn năm, đạt đỉnh cao 5 mét cách nay khoảng 4500 năm. Cư dân “thành mội” xuất hiện đầu tiên ở vùng Nam Tây Nguyên, có thể là một nhóm của cư dân cổ này.

Các “thành mội” lần đầu tiên được phát hiện, nghiên cứu trong các năm 1950 khi thành lập những đồn điền cao su tại Phước Long. Những cuộc nghiên cứu và khai quật sau đó chứng minh những “thành mội” xưa nhất nằm về phía Việt Nam trên đầu các ngọn sông Đồng Nai, dần dà phát triển lên Tây Nguyên, theo rặng Dangrek đi

Chuyện về VĂN HÓA ÓC EO

▲ NNC. HOÀNG XUÂN PHƯƠNG

về phía tây đến tận ranh giới Thái Lan và Cam Bốt.

Nhưng một khuynh hướng khác, cư dân “thành mội” cũng xuôi dòng Đồng Nai và dòng Mê-Công, xuống định cư dọc theo các thềm biển mới, nơi có thể vẫn còn những cư dân đồng chủng sinh sống trên vùng phù sa cổ gần đó. Các thềm biển này mới chỉ được thành lập sau kỳ biển tiến Flandrien.

Nhận diện mối liên hệ giữa cư dân “thành mội” với những cư dân sớm của nền văn hóa Óc Eo nhờ vào những “gò nổi” đắp lên để thờ Mẹ Đất, gọi là Bà, sau này chuyển thành tục thờ Vía Bà. Bà, một ngôn ngữ chung nhất cho lục địa Đông

Nam Á để chỉ đáng sinh ra con người, đáng mang tới cho con người những thức ăn, và cũng là đáng làm chủ núi rừng sông suối. Các “gò nổi” đã được đắp lên ở những nơi có đông con người đến sinh sống, và là bằng chứng nhân văn sớm nhất còn tồn tại cho đến ngày nay.

Các “gò nổi” ở Đồng bằng châu thổ sông Cửu Long xếp theo 3 trục ngang, tương đương với 3 thềm biển hình thành sau mỗi đợt biển tiến. Hai thềm xưa nhất chạy theo trục Đông – Tây, chạy qua Gò Hàng – Gò Tháp – Ankor Borei, và chạy qua Gò Thành tại tỉnh Tiền Giang. Thềm thứ ba hơi chếch về phía

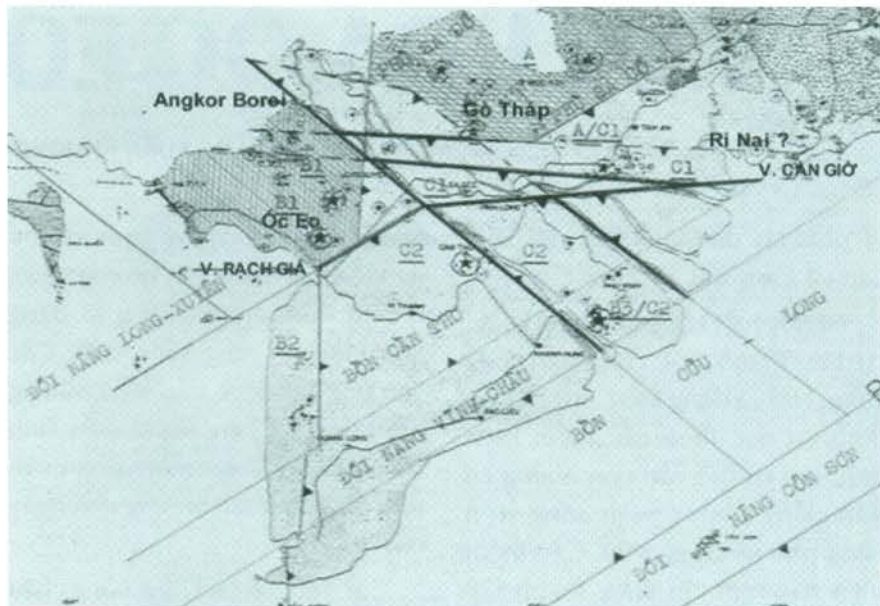
nam, chạy qua vùng Óc Eo. Hệ thống thềm biển cổ và các sông ngòi hiện nay ở đồng bằng sông Cửu Long cho thấy rõ những đường sụp, hình thành nên vùng châu thổ.

Việc nghiên cứu Văn hóa Óc Eo hiện nay tập trung vào thời kỳ giữa, thời kỳ Óc Eo trong khoảng thế kỷ thứ I-VI, và cũng thường được gọi phổ quát là Văn hóa Óc Eo. Thời kỳ Văn hóa Óc Eo sớm được tìm thấy ở Gò Tháp nơi thềm biển cao nhất, có niên đại chủ yếu trong khoảng 500 đến 800 năm trước Công nguyên. Văn hóa Óc Eo muộn có thể được kể từ thế kỷ thứ VII và thường ít được nhắc tới. Nhưng di sản của giai đoạn muộn này còn tồn tại cho đến nay, trong tục thờ Vía Bà, trong những chợ nổi, và trên các đồng bạc “mặt trời lặn” vốn ghi dấu vùng ảnh hưởng của Văn hóa Óc Eo.

những kinh đào, sông đào nối vào các trung tâm cư trú cổ. Con sông từ phía nam Óc Eo kéo dài thẳng tắp 79km đến thành cổ Angkor Borei. Đối diện qua bờ sông Hậu, lại có một loạt sông ngăn nối các điểm dân cư tại đó.

Óc Eo trong quần thể di tích quanh núi Ba Thê được coi là trung tâm của nền Văn hóa Óc Eo, do bởi những khai quật quy mô đầu tiên trong khoảng 1938 - 1944, dẫn đầu bởi Louis Malleret, và chính Malleret là người đặt tên cho nền văn hóa này.

Malleret xác nhận Óc Eo là một thương cảng dựa trên những di vật nằm lại giữa cánh đồng và trên các gò nổi. Những khảo sát địa lịch sử sau đó (được trình bày trong kỷ yếu 2009) xác nhận Óc Eo là một cảng biển, kết nối với các trung tâm dân cư nằm sâu trong nội địa bằng những con sông đào.



Đồng bằng này được hình thành qua những đợt biến thoái, ứng với 3 thời kỳ Văn hóa Óc Eo.

Văn hóa Óc Eo được phát hiện lần đầu vào năm 1931 khi người Pháp lập bản đồ không ảnh cho Đồng bằng sông Cửu Long. Trong hoàn cảnh hoang vu lúc bấy giờ họ đã nhận ra một hệ thống chằng chịt

Nền văn minh sông nước mà còn ghi dấu đến ngày nay nơi những chợ nổi được hình thành từ Óc Eo, lan rộng lên thượng nguồn Cửu Long, đến tận những nơi xa xôi như Thái Lan, Mã Lai do tầm ảnh hưởng

của một quốc gia – đô thị được hình thành sau đó trong khoảng thế kỷ thứ III.

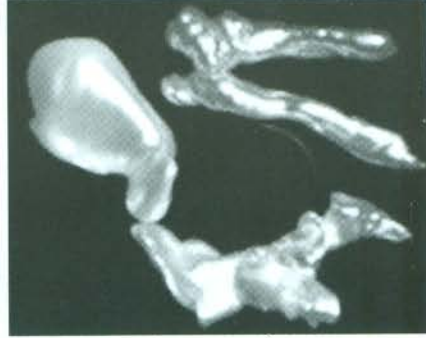
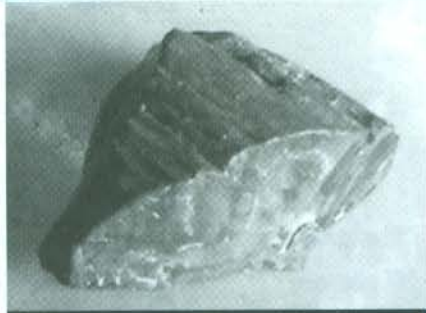
Phù Nam là tên gọi cấu trúc hành chính lúc bấy giờ tại Óc Eo, nhưng đến nay người ta vẫn chưa biết những thư tịch Trung Hoa ghi lại đã căn cứ vào đâu. Các nhà nghiên cứu sau này cho biết Phù Nam là một quốc gia đô thị (city state), khác với thói quen thường gọi là vương quốc (kingdom) của các sử gia Trung Hoa.

Các quốc gia đô thị được hình thành từ các thương điểm, tức nơi tàu buôn tập trung vào đó để mua hàng của cư dân và trao đổi hàng hóa với các tuyến tàu buôn khác, tạo thành một hệ thống giao thương. Thương điểm nào mạnh nhất thì chi phối các thương điểm khác, trở thành trung tâm của một quốc gia đô thị.

Hai thương điểm mạnh nhất tại đồng bằng châu thổ Nam Bộ (Cửu Long và Đồng Nai) lúc bấy giờ là Rinnan hay Rinnai nằm ở phía đông cuối sông Đồng Nai, trong khoảng vịnh Cần Giờ tại TP. Hồ Chí Minh ngày nay, và Óc Eo nằm ở đuôi nam rặng Thất Sơn, nơi núi Ba Thê.

Trong khoảng năm 230, phái bộ Trung Hoa đã tiếp cận Văn hóa Óc Eo mà họ gọi là vương quốc Phù Nam từ phía nam mũi Vũng Tàu, vào vịnh Cần Giờ, rồi đi về phía tây 200lý để đến “kinh đô”, tức thương cảng Óc Eo. Thủy lộ nối từ vịnh Cần Giờ đến vịnh Rạch Giá là thềm biển cuối cùng, trước khi các sông Cửu Long hoạt động mạnh, mang phù sa bồi đắp ra phía ngoài đến mũi Cà Mau và vùng bờ biển hiện nay.

Nằm trên một thủy lộ được chắn sóng, chắn bão và nằm giữa một



Ngọc trai, vàng và đá quý là những tài nguyên của nền Văn hóa Óc Eo.

vùng cung ứng sản vật rộng lớn phía nam Đông Dương, Óc Eo nhanh chóng phát triển thành một quốc gia đô thị với thương cảng Óc Eo làm nơi buôn bán chính, và cũng là nơi cung cấp hậu cần cho các tàu biển. Trong thế kỷ thứ III, các con tàu Ba Tư cũng đã theo con đường này đi vào Biển Đông và làm chủ hải lộ nối với Trung Hoa, Nhật Bản từ đó. Người Iran để lại trên hải lộ những cộng đoàn, khoảng 500 người, một ở Mã Lai, một ở Óc Eo, và một ở Ninh Thuận.

Tài nguyên Óc Eo là sự hội tụ các sản vật rất phong phú của vùng Nam Đông Dương, bao gồm cả ngà voi, ngọc trai, vàng, đá quý, thủy tinh và nhiều loại gia vị từ hạt tiêu, dinh hương đến trầm hương. Vùng Đông Nam Á giữ vị trí trung tâm gia vị của thế giới cho đến cuối thế kỷ 17, và con đường gia vị trong thời Văn hóa Óc Eo đã đi theo thủy lộ bằng qua thương cảng này. Về sau khi con đường tơ lụa phía bắc ở Trung Á gặp khó khăn thì người Trung Hoa cũng đem tơ lụa theo

con đường gia vị, đến La Mã.

Trong bối cảnh này Văn hóa Óc Eo phát triển thêm nền văn minh mới, văn minh hàng hải. Các con tàu 4 cột buồm đặt nghiêng của Phù Nam rất nổi tiếng lúc bấy giờ xuất hiện tại nhiều hải cảng trên tuyến đường giao thương và các thư tịch Trung Hoa ghi lại rất rõ, đặc biệt từ thế kỷ thứ V. Người ta không còn tìm thấy dấu tích của các con tàu này nữa, nhưng việc phát hành đồng bạc Phù Nam làm phương tiện thanh toán trên một vùng rộng lớn cho thấy ảnh hưởng quan trọng của Văn hóa Óc Eo lúc bấy giờ.

Cuộc nghiên cứu về Óc Eo bỏ dờ ở đó. Có thể nguyên nhân là các nhà nghiên cứu chỉ chú tâm đến cổ vật, cũng có thể là họ chưa có ý niệm về một nền văn hóa biển và tại sao thương cảng Óc Eo nay nằm sâu trong đất liền, và cũng có thể là họ đồng hóa Văn hóa Óc Eo với các di tích đền đài ở sâu trong nội địa trên đất Cam Bốt mà vốn đã là những vương quốc (nông nghiệp) chịu ảnh hưởng của nền văn hóa biển này. Sự biến mất của thương cảng Óc Eo, trên thực tế không xóa bỏ dấu vết của nền văn hóa này vốn tiếp tục tồn tại trong các nền văn hóa sau này./.

H.X.P

BÁC HỒ VỚI...

(Tiếp theo trang 4)

Cố vấn đoàn do cố vấn tối cao Vĩnh Thụy đảm nhiệm.

Kháng chiến ủy viên hội do Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch và Vũ Hồng Khanh làm Phó Chủ tịch.

Sau 4 tiếng đồng hồ làm việc khẩn trương, căng thẳng, kỳ họp thứ Nhất Quốc hội khóa 1 đã thành công tốt đẹp. Bằng uy tín tuyệt đối của mình, Bác Hồ thực sự là linh hồn của Quốc hội, quyết định sự thành công của kỳ họp thứ Nhất Quốc hội khóa 1. Một cuộc

họp ngắn nhất trong lịch sử Quốc hội nước ta và có lẽ cả trong lịch sử Quốc hội thế giới, nhưng lại giải quyết những vấn đề trọng đại nhất, có tính lịch sử đối với vận mệnh của toàn dân tộc. Đây là một trong những biểu hiện rực rỡ nhất của thiên tài Hồ Chí Minh.

N.N

- Trích từ sách: Nhiều tác giả, 2011. *Bác Hồ - Người mang lại ánh sáng*, NXB Thời đại và tạp chí Xưa & Nay, tr.300 - 306.